ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẠI HỌC BÁCH KHOA KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT MÁY TÍNH



Computer Vision Lớp L01

Assignment 3: Gradient Domain Editing

Giảng viên hướng dẫn: Võ Thanh Hùng Sinh viên: Đinh Vũ Hà - 2113269



ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA TPHCM KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT MÁY TÍNH

Mục lục

1	Yêu cầu	2
2	Lý thuyết	2
3	Code	4
4	Thực hiện	4



1 Yêu cầu

Ta cần chọn ra 2 hình, hình 1 làm nền và hình 2 để lấy object ghép vào hình 1.

2 Lý thuyết

Trong bài tập lớn này, chúng ta sử dụng hai ảnh: một ảnh nguồn (foreground.jpg) và một ảnh nền (background.jpg), chúng ta cắt phần của ảnh nguồn mà chúng ta muốn ghép vào ảnh nền, chuẩn bị một mask có hình dạng giống với phần cắt của ảnh nguồn (mask.png)



Ảnh nguồn ta muốn cắt





 ${\rm \mathring{A}}{\rm nh}$ nền



 $_{\mathrm{mask}}$

Để làm được bài tập lớn này, 3 ảnh trên phải có cùng kích cỡ, và ở đây đã được chuyển về 250x250 px. Đối với mỗi pixel trong ảnh mục tiêu (target image) mà nằm ngoài mask phần nguồn, chúng ta sao



chép giá trị pixel từ ảnh nền. Đối với mỗi pixel trong mask phần nguồn, chúng ta giải quyết bài toán lease squares (bình phương tối thiểu):

$$\mathbf{v} = \underset{\mathbf{v}}{\operatorname{argmin}} \sum_{i \in S, j \in N_i \cap S} ((v_i - v_j) - (s_i - s_j))^2 + \sum_{i \in S, j \in N_i \cap \neg S} ((v_i - t_j) - (s_i - s_j))^2$$

Trong phương trình trên, biến v đại diện cho giá trị pixel từ ảnh mục tiêu, s đại diện cho giá trị pixel từ vùng nguồn dưới mask và t đại diện cho giá trị của các pixel lân cận của pixel nằm tại biên của mask, giá trị của chúng được lấy từ ảnh mục tiêu. Kết quả hệ phương trình sau đó được giải quyết như một bài toán bình phương tối thiểu, từ đó cho chúng ta các giá trị của vùng mask trong ảnh mục tiêu, sau đó được thế vào để có được ảnh đầu ra.

3 Code

Link tới thư mục drive của Assignment: https://drive.google.com/drive/folders/1Lzm_ _YaDx1wtT9JX7aZ12QIAK0THps90?usp=drive_link

4 Thực hiện

Trước tiên, ta cần import các thư viện cần thiết. Đặt tên file gồm ảnh nguồn (foreground.jpg) là F, ảnh nền (background.jpg) là B và mask (mask.png) là M

```
import matplotlib.pylab as plt
from PIL import Image
import numpy as np
from scipy import sparse
import scipy.sparse.linalg as splinalg

F = 'foreground.jpg'
B = 'background.jpg'
M = 'mask.png'
```

Import các hàm, thư viện và cho ra ảnh



ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA TPHCM KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT MÁY TÍNH

Chúng ta có class Gradient Domain
Cloning. Class này có các hàm như sau:

Hàm __init __(self, F, B, M): Hàm này sẽ nhận vào 3 file bao gồm ảnh nguồn là F, ảnh nền là
B và mask là M. Nó chuẩn bị dữ liệu cần thiết để thực hiện quá trình Gradient Domain Cloning
sau này.

```
def __init__(self, F, B, M):
    # foreground
    self.f = np.asarray(Image.open(F),dtype=int)

# background
    self.b = np.asarray(Image.open(B),dtype=int)

# mask
self.m = np.asarray(Image.open(M),dtype=int)

# width and height
self.h = self.b.shape[0]
self.w = self.b.shape[1]
# new image after gradient domain cloning
self.new = Image.new('NGB',(self.h,self.w))
# map coordinate of pixels to be calculated to index_map according to mask
self.idx_map = []

# map coordinates of neigbourhoods to mask indices
ngb_map = []

# map coordinates to mask indices
self.pMap = [[-1 for i in range (self.w)] for j in range(self.h)]
counter = 0;

for i in range(self.h):
    for j in range(self.w):
        if self.m[:,:,0][i][j]==255:
        if self.m[:,:,0][i][j]=255.

self.idx_map.append([self.m]:,:,0][i-1][j]==255,
        self.idx_map.append([self.m]:,:,0][i-1][j]==255,
        self.idx_map.append([self.m]:,:,0][i-1][j]=255,
        self.idx_map.append([self.m]:,:,0][i-1][j]=255,
        self.in[:,:,0][i-1][j]=255,
        self.in[:,:,0][i-1][i]=255,
        self.in[:,:,0][i-1][i]=255,
        self.in[:,:,0][i]=255,
        self.in[:,
```



hàm init

• Hàm count_neighbor(self, pix _idx): Được sử dụng để đếm số lượng hàng xóm trong vùng clone của một pixel và xác định xem pixel đó có nằm ở biên của vùng clone không.



```
coupt_neighbor(self, pix_idx):
count = 0
boundary_flag = [0,0,0,0]
y = pix_idx[0]
x = pix_idx[1]
# has left neighbor or not
if (y \ge 0 \text{ and } y < \text{self.h}):
     if (y==0 \text{ or self.pMap}[y-1][x] == -1):
         boundary_flag[0] = 1
         count +=1
     if (y == self.h-1 \text{ or } self.pMap[y+1][x] == -1):
         boundary_flag[1] = 1
         count +=1
if (x \ge 0 \text{ and } x < \text{self.w}):
     if (x==0 \text{ or self.pMap}[y][x-1] == -1):
         boundary_flag[2] = 1
         count +=1
     if (x == self.w-1 \text{ or } self.pMap[y][x+1] == -1):
         boundary_flag[3] = 1
         count +=1
return count, boundary_flag
```

Hàm count neighbor

• Hàm poisson_solver(self): Được sử dụng để giải phương trình Poisson trong quá trình Gradient Domain Cloning.



ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA TPHCM KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT MÁY TÍNH

poisson solver

• Hàm combine(self): Được sử dụng để kết hợp các kết quả sau khi giải phương trình Poisson và thực hiện Gradient Domain Cloning cho vùng clone trong hình ảnh



```
def combine(self):
    self.new = np.array(self.new,dtype=int)
    u_r,u_g,u_b = self.poisson_solver()

# naive copy
for i in range(3):
    self.new[:,:,i] = self.b[:,:,i];

# fix cloning region
for i in range(len(self.idx_map)):
    x, y = self.idx_map[i]
    self.new[x,y,0] = min(255,u_r[i])
    self.new[x,y,1] = min(255,u_g[i])
    self.new[x,y,2] = min(255,u_b[i])
    self.new = np.asarray(self.new, dtype='uint8')
```

Hàm combine

Kết quả của việc ghép ảnh sẽ được lưu trong file output.png. Và đây là kết quả:



Kết quả